

Số: 43/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 479/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L.

Địa chỉ: Tòa nhà L, số B, đường T, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội (Nay là: phường H, thành phố Hà Nội).

Địa chỉ hiện nay: Số H, ngõ A, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình (Theo Quyết định số 292/QĐ-NHNN ngày 02/3/2026 của Ngân hàng N về sửa đổi địa điểm trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP L)

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Thanh P – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh V.

Ông Nguyễn Thanh P ủy quyền lại cho ông Lê Văn H, sinh năm: 1989 – Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Số A, T, phường L, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện.

Bị đơn: Ông Trần Minh H1, sinh năm 2004

Địa chỉ: Số A, đường A, phường T, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh H1 là ông Trần Minh C, sinh năm: 1973, địa chỉ: Địa chỉ: Số A, đường A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Minh C, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Số A, đường A, phường T, tỉnh Vĩnh Long

2/ Bà Võ Thị Kim O, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 133, đường 14/9, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Bị đơn ông Trần Minh H1 (do ông Trần Minh C làm đại diện) đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L, số tiền gốc: 982.057.945 đồng, tiền lãi trong hạn: 119.772.598 đồng, lãi quá hạn: 4.701.751 đồng, lãi chậm trả gốc: 4.245.001 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi: 1.110.777.295 đồng (Một tỷ, một trăm mười triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, hai trăm chín mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD851202300429 ngày 30/11/2023; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 851202300429/01 ngày 05/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp bị đơn ông Trần Minh H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: HĐTC851202300429 ngày 30/11/2023 để thu hồi nợ.

- Trường hợp bị đơn ông Trần Minh H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Minh C, bà Võ Thị Kim O, đồng ý phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: HĐTC851202300429 ngày 30/11/2023 để trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Trần Minh H1 (do ông Trần Minh C làm đại diện) đồng ý chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L đã nộp tạm ứng trước, nên ông Trần Minh H1 đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP L 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Về án phí: Bị đơn ông Trần Minh H1 (do ông Trần Minh C làm đại diện) đồng ý nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.661.659 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi chín đồng).

- Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng L 21.924.000 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0010871 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS ND Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Công Bằng